

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/DS-ST
Ngày 26 - 6 - 2025
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Nguyễn Huỳnh Anh.

2. Bà Lâm Thị Ngọc Huyền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Thanh Tòng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 577/2024/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S

Trụ sở chính: số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S theo Văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: ông Dư Minh Tr – Chức vụ: Cán bộ Phòng Tổng hợp S. Trụ sở chi nhánh: số ss, Nguyễn Huệ, phường XX, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Ông Phan Văn Nh, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 216, ấp A, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phan Văn Ch, sinh năm 1959;

2. Bà Phạm Kiều O, sinh năm 1964;

3. Chị Phan Thị Ngọc A, sinh năm 2006;

Địa chỉ: số 290, ấp A, xã H, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

4. Bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1977;

5. Ông Phan Văn S, sinh năm 1972;

6. Chị Phan Thị Ngọc V, sinh năm 1997;

7. Chị Phan Thị Trúc Q, sinh năm 1995;

8. Chị Phan Thị Ngọc Đ, sinh năm 2000;

Địa chỉ: số 290, ấp A, xã H, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

9. Bà Phan Thị K, sinh năm 1975;

10. Ông Phan Văn H, sinh năm 1971;

11. Anh Phan Hồng V, sinh năm 2001;

Địa chỉ: số 290, ấp A, xã H, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

12. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số 288a, ấp A, xã H, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

* (Ông Tr có mặt, vắng mặt có đơn ông Nh, ông Ch, bà O, bà M, chị V, chị Q, chị Đ, bà K, ông H, anh V, ông Ph; ông S, chị Ngọc A vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (đại diện theo ủy quyền ông Dư Minh Tr) trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay số 2305073/2023/HĐCV/NHCT720 ngày 01/6/2023, ông Phan Văn Nh có vay vốn tại Ngân hàng TMCP S; số tiền vay 300.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung VLĐ nuôi vịt đẻ, thời hạn trả nợ vào ngày 01/6/2024. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Nh thế chấp quyền sử dụng đất gồm:

Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK899020; số vào sổ CS07840 của thửa đất số 70, tờ bản đồ số 52, diện tích đất 423m². Đất tọa lạc tại xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 16/5/2023 cho ông Nhơn đứng tên quyền sử dụng đất.

Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK899018; số vào sổ CS07838 của thửa đất số 19, tờ bản đồ số 50, diện tích đất 1.246 m². Đất tọa lạc tại xã H, huyện Lấp Vò được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/5/2023 cho ông Nh đứng tên quyền sử dụng đất.

Tạm tính đến ngày 29/7/2024, ông Nh còn nợ Ngân hàng số tiền 339.329.283 đồng, trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi 39.329.283

đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nh thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng ông Nh vẫn không thực hiện đã vi phạm hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Phan Văn Nh trả nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 2305073/2023/ HĐCV/NHCT720 ngày 01/6/2023 và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/7/2024 là 300.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng), trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng, Nợ lãi: 39.329.283 đồng. Ngoài ra, ông Nh còn phải chịu các khoản lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết kể từ ngày 01/6/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2305073/2023/HĐBĐ/NHCT720 ngày 29/5/2023 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Phan Văn Nh để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp thu nợ theo quy định pháp luật. Sau khi ông Phan Văn Nh thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và các phí liên quan (nếu có); Ngân hàng sẽ giải chấp cho ông Phan Văn Nh các tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng.

- **Bị đơn ông Phan Văn Nh trình bày:** Thống nhất với lời trình bày của đại diện hợp pháp của Ngân hàng. Ngày 01/6/2023, ông Nh có ký tên vay Ngân hàng TMCP S số tiền 300.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay ông Nh có thể chấp quyền sử dụng đất thửa 70, tờ bản đồ số 52 và thửa 19, tờ bản đồ số 50 do ông Nh đứng tên quyền sử dụng đất. ông Nh thừa nhận hiện nay còn nợ số tiền vay gốc và tiền lãi như đại diện hợp pháp Ngân hàng trình bày. Nay do làm ăn thất bại nên không trả cho Ngân hàng được, xin trả dần hàng tháng, trong trường không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Phan Văn Chấn, bà Phạm Kiều O, bà Phạm Thị Tuyết M, bà Phan Thị Trúc Q, bà Phan Thị K trình bày:** Việc Ngân hàng cho ông Nh vay tiền thì các ông bà không hay biết và Ngân hàng cũng không thẩm định tài sản thế chấp. Tuy nhiên, đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì các ông bà không ý kiến và cũng không tranh chấp trong vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Đồng thời, ông Ch, bà O, chị M, chị Q, bà K có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Ngọc A, ông Phan Văn S, chị Phan Thị Ngọc V, chị Phan Thị Ngọc Đ, ông Phan Văn H, anh Phan Hồng V trình bày:** Việc Ngân hàng cho ông Nh vay tiền thì bà A, ông S, chị V, chị Đ, ông H, anh V đều không hay biết và Ngân hàng cũng không thẩm định tài sản thế chấp. Tuy nhiên, Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì không ý kiến và cũng không tranh chấp trong vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Đồng thời, chị V, chị Đ, ông H, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông S trình bày bổ sung: Ngày 15/10/2022 ông S có bán đất cho ông Nguyễn Văn Ph chiều ngang 17m, chiều dài 17m², diện tích là 187m² thuộc thửa số 19, tờ bản đồ 50 với giá 90.000.000 đồng, ông S nhận đủ tiền và giao đất cho ông Ph quản lý sử dụng. Ông S xác định giữa ông với ông Ph tự thỏa thuận không

tranh chấp trong vụ án; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ph trình bày:** Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này. Đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 50 thì vào ngày 15/10/2022 ông Phan Văn S có bán đất cho ông Ph chiều ngang 17m, chiều dài 17m², diện tích là 187m² với giá 90.000.000 đồng. Hai bên có làm tờ bán đất có người làm chứng là ông Trần Văn T; ông Ph đã giao tiền đủ cho ông S và ông Ph đang quản lý và bơm cát sử dụng đất từ đó cho đến nay. Ông Ph xác định cung không tranh chấp đất với ông S trong vụ án này nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác; không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Ph có đơn xin xét xử vắng mặt

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Dư Minh Tr, bị đơn ông Phan Văn Nh và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Ch, bà Phạm Kiều O, bà Phạm Thị Tuyết M, bà Phan Thị Trúc Q, bà Phan Thị K, chị Phan Thị Ngọc V, chị Phan Thị Ngọc Đ, ông Phan Văn H, anh Phan Hồng V và ông Nguyễn Văn Ph chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng ông Phan Văn S, chị Phan Thị Ngọc A chưa chấp hành theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Phan Văn Nh, địa chỉ: số 216, ấp A, xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nh, ông Ch, bà O, bà M, bà Q, bà K, bà A, chị Ngọc V, chị Đ, ông H, anh V và ông Ph có đơn xét xử vắng

mặt; chị Ngọc A, ông S vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là ông Trí yêu cầu ông Phan Văn Nh trả nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 2305073/2023/ HĐCV/NHCT720 ngày 01/6/2023 và tiền lãi tạm tính đến ngày 26/5/2025 là 377.182.122 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng, Nợ lãi: 77.181.122 đồng. Ngoài ra, ông Nh còn phải chịu các khoản lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết kể từ ngày 01/6/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 23055073/2023/HĐBĐ/NHCT720 ngày 29/5/2023 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Phan Văn Nh để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp thu nợ theo quy định pháp luật. Sau khi ông Phan Văn Nh thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và các phí liên quan (nếu có); Ngân hàng sẽ giải chấp cho ông Phan Văn Nh các tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng.

[4]. Xét Hợp đồng cho vay số 2305073/2023/HĐCV/NHCT720 và giấy nhận nợ cùng ngày 01 tháng 6 năm 2023, ông Nh là người ký tên vay và đã ký nhận đủ số tiền vay 300.000.000 đồng, việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 Bộ luật dân sự và phù hợp với Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ và quá trình thực hiện Hợp đồng thì ông Nh không trả vốn và lãi cho Ngân hàng là vi phạm Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Hợp đồng cho vay. Do đó, đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Nh trả tiền vay còn nợ vốn 300.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/5/2025 là 77.181.122 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 377.181.122 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2305073/2023/HĐBĐ/NHCT720 ngày 29/5/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Nh; theo Hợp đồng thế chấp thì ông Nh đã thế chấp các tài sản sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK899020, số vào sổ CS07840, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/05/2023, do ông Nh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa 70, tờ bản đồ số 52, diện tích là 423m², mục đích sử dụng là đất ở và đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK899018, số vào sổ CS07838, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/05/2023, do ông Nh đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 50, diện tích là 1.246m², mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc xã H, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2305073/2023/HĐBĐ/ NHCT720 ngày 29/5/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Nh đã được Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Kim L chứng thực, đồng thời tài sản thế chấp quyền sử dụng đất đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò là phù hợp quy định tại Điều 317, Điều 319, Điều 323 Bộ luật dân sự. Do đó, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2305073/2023/HĐBĐ/ NHCT720 ngày 29/5/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Nh có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/11/2024 thì hiện nay tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 70, tờ bản đồ số 52, diện tích là 423m² thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 50, diện tích là 1.246m². Phần đất thế chấp thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 52 có 03 căn nhà cấp 4 của hộ ông Phan Văn Ch, bà Phạm Kiều O, chị Phan Thị Ngọc A; hộ ông Phan Văn S, bà Phạm Thị Tuyết M, chị Phan Thị Ngọc V, chị Phan Thị Trúc Q, chị Phan Thị Ngọc Đ, và hộ bà Phan Thị K, ông Phan Văn H, anh Phan Hồng V đang sinh sống trên đất. Tuy nhiên, ông Ch, bà O, chị Ngọc A, ông S, bà M, chị V, chị Q, chị Ngọc Đ, bà K, ông H, anh V và ông Ph đều có ý kiến là đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì họ không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại điểm d Điều 5 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11999/18MN/HĐBĐ ngày 18/7/2018 quy định: “.....*Bên nhận thế chấp được quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại Khoản 5.1 mà không cần sự đồng ý hoặc ủy quyền của bên thế chấp tại thời điểm xử lý.....*”. Do đó, trường hợp ông Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo những nội dung các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2305073/2023/ HĐBĐ/ NHCT720 ngày 29/5/2023 để thu hồi nợ.

[6]. Đối với phần đất thuộc thửa số 19, tờ bản đồ số 50, diện tích 1246m² ông S trình bày phần đất này do hộ ông S đang quản lý sử dụng, ông Nh không có sử dụng đất. Năm 2022, ông S bán cho ông Nguyễn Văn Ph chiều ngang 8m, chiều dài 17m, tổng diện tích 178m² với giá 90.000.000 đồng, hai bên có làm tờ bán đất ngày 15/10/2022; ông S đã nhận đủ tiền và giao đất cho ông Ph bới cát và sử dụng từ đó cho đến nay. Ông S và ông Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Xét ý kiến của ông Nh xin trả dần hàng tháng cho Ngân hàng TMCP S là không phù hợp với quy định pháp luật nên không chấp nhận.

[8]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng Giao dịch Lấp Vò nộp tạm ứng số tiền 100.000 đồng và đã chi xong nên buộc ông Phan Văn Nhơn trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng.

[9]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc ông Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 và 273, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 317, Điều 319, Điều 323 của Bộ luật dân sự; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông Phan Văn Nh trả tiền vay còn nợ vốn 300.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/5/2025 là 77.181.122 đồng, tổng cộng 377.181.122 đồng, tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 2305073/2023/ HĐCV/NHCT720 ngày 01 tháng 6 năm 2023.

2. Buộc ông Phan Văn Nh trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền vay còn nợ vốn 300.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/5/2025 là 77.181.122 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi 377.181.122 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm tám mươi một nghìn, một trăm hai mươi hai đồng).

3. Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính lãi, phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 2305073/2023/HĐCV/NHCT720 ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Phan Văn Nh cho đến khi trả xong.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2305073/2023/HĐBĐ/ NHCT720 ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Phan Văn Nh là hợp pháp.

Trường hợp ông Phan Văn Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho số tiền vay (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2305073/2023/HĐBĐ/NHCT720 ngày 29 tháng 5 năm 2023) để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Phan Văn Nh phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S phải trả lại cho bên thế chấp.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Phan Văn Nh trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Văn Nh phải nộp 18.859.056 đồng (Mười tám triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, không trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 8.483.000 đồng theo lai thu số 0015120 ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

6. Quyền kháng cáo: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phan Văn Ch, bà Phạm Kiều O, chị Phan Thị Ngọc A; ông Phan Văn S, bà Phạm Thị Tuyết M, chị Phan Thị Ngọc V, chị Phan Thị Trúc Q, chị Phan Thị Ngọc Đ, bà Phan Thị K, ông Phan Văn H, anh Phan Hồng V và ông Nguyễn Văn Ph vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CCTHA dân sự huyện Lấp Vò;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mân